

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH
VỤ THỦY LỢI BÌNH PHƯỚC
MST: 3800257786

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /CTDVTL

Đồng Xoài, ngày 30 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ thủy lợi Bình Phước đã được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 27/12/2017)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

1. Đánh giá tình hình chung và kết quả thực hiện

- Hoạt động Quản lý khai thác công trình thủy lợi trong năm 2017 có nhiều thuận lợi do có sự thường xuyên chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty trong việc trong việc chủ động tích nước và điều tiết nước tại các công trình hồ chứa; kịp thời tổ chức thực hiện việc nạo vét các tuyến kênh dẫn đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất; thời tiết trong năm có nhiều thuận lợi cho việc phục vụ tưới; chủ động trong công tác chống hạn tại các công trình trên địa bàn tỉnh. Thêm vào đó, sự quan tâm, phối hợp của các Sở, Ngành và chính quyền địa phương trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi đã giúp công ty giải quyết nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Hoạt động Quản lý khai thác công trình cấp nước trong năm 2017 có nhiều chuyển biến tích cực do việc phân bổ lao động quản lý khai thác công trình cấp nước và các trạm cấp nước. Ngoài ra, công ty đã ứng dụng một số biện pháp công trình nhằm cải thiện trữ lượng, chất lượng nguồn nước qua đó giảm chi phí xử lý nước.

2. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch 2017

Sản phẩm chủ yếu của Công ty là dịch vụ cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước thô đầu vào cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng nước và cấp nước sinh hoạt. Các chỉ tiêu và doanh thu từ các hoạt động cụ thể như sau:

- Sản lượng cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp: 5.639 ha. Doanh thu từ chính sách cấp bù giá dịch vụ thủy lợi công ích là 5,927 tỷ đồng đạt 98 % so với kế hoạch;

- Sản lượng cấp nước thô: 5.119 m³. Doanh thu từ hoạt động cung cấp nước thô và nuôi trồng thủy sản đạt 4,729 tỷ đồng đạt 105,6% so với kế hoạch;
- Sản lượng cấp nước sinh hoạt: 441.583 m³. Doanh thu từ các trạm cấp nước sạch là 3,263 tỷ đồng đạt 104 % so với kế hoạch;
- Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác 4,689 tỷ đồng. Trong đó: doanh thu từ thi công công trình là 4,356 tỷ đồng, doanh thu từ lắp đặt đồng hồ nước sinh hoạt là 305 triệu đồng.
- Lợi nhuận năm 2017 lỗ 183 triệu đồng bằng giảm 20,3% so với kế hoạch;
- Nộp ngân sách Nhà nước: 605.355.369 đồng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Sản lượng và doanh thu các hoạt động cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước thô đầu vào cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng nước và cấp nước sinh hoạt cụ thể như sau:

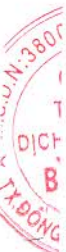
- Sản lượng cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp: 6.563 ha. Doanh thu từ chính sách cấp bù giá dịch vụ thủy lợi công ích là 7,113 tỷ đồng;
- Sản lượng cấp nước thô: 5.050.440 m³. Doanh thu từ hoạt động cung cấp nước thô khoảng 4,125 tỷ đồng;
- Sản lượng nước sinh hoạt thành phẩm: 468.240 m³. Doanh thu từ hoạt động cấp nước sạch 3,350 tỷ đồng.
- Doanh thu năm 2018 ước đạt 14,880 tỷ đồng
- Lợi nhuận năm 2018 ước đạt khoảng 22,282 triệu đồng;
- Nộp ngân sách Nhà nước: 596,444 triệu đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Tập trung khai thác các thị trường hiện tại; giữ vững và nâng dần chất lượng phục vụ; từng bước tăng cường công tác quản lý công trình, khai thác một số thị trường tiềm năng;

- Tiếp tục khảo sát, nghiên cứu một số vùng tưới, một số tuyến đường có thể dẫn nước từ công trình để phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt. Từ đó có các biện pháp công trình tăng diện tích tưới cũng như tăng số lượng khách hàng sử dụng nước;

- Quán triệt công tác tu sửa các công trình cho các phòng chức năng nhằm đảm bảo phục vụ cấp nước liên tục, lâu dài; đầu tư xây dựng các công trình dẫn nước, giữ nước phục vụ sản xuất cho người dân. Ngoài ra, Công ty thực hiện tốt công tác quản lý, đầu tư xây dựng công trình; tìm kiếm, tham gia thi công đảm bảo chất lượng và tiến độ một số dự án được các chủ đầu tư giao thực hiện.



III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính

Trên cơ sở kế hoạch tài chính được giao, Công ty bám sát các chỉ tiêu, phân cấp chỉ đạo cho các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, quản lý chặt chẽ, cân đối thu chi, đảm bảo các chế độ, chính sách cho người lao động; đảm bảo sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt; đảm bảo Công ty hoạt động bình thường.

2. Giải pháp về sản xuất

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt, Công ty lập kế hoạch sản xuất cho từng quý và 6 tháng bám sát các chỉ tiêu theo kế hoạch đã định. Trong quá trình thực hiện, rút kinh nghiệm những công việc chưa đạt của tháng trước để hoàn thiện cho các tháng sau, đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả;

- Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý triệt để các hiện tượng xâm phạm hành lang bảo vệ công trình, nạo vét, khơi thông dòng chảy đảm bảo việc cung cấp nước tưới; có kế hoạch tu sửa kịp thời những hư hỏng công trình đảm bảo công trình hoạt động trong trạng thái bình thường; tăng cường công tác xây dựng các công trình dẫn nước, giữ nước đảm bảo công tác chống hạn mùa khô những năm kế tiếp.

3. Giải pháp Marketing

- Công ty luôn quan tâm đến nhu cầu của khách hàng, khai thác thêm diện tích tưới, quan tâm đến chất lượng nguồn nước tại các công trình cấp nước sinh hoạt;

- Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền đến người dân Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các văn bản có liên quan;

- Mở hội nghị khách hàng hằng năm tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác hợp đồng, quá trình phục vụ tưới và cung cấp nước sinh hoạt vì mục tiêu Công ty và khách hàng ngày càng gắn bó mật thiết với nhau.

4. Giải pháp về nhân lực

- Hằng năm, theo định mức lao động được phê duyệt, Công ty chủ động tìm kiếm nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động bình thường;

- Có kế hoạch đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, định kỳ tổ chức thi nâng bậc đảm bảo quyền lợi của người lao động và tay nghề, chú trọng quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

Thực hiện chủ trương của ngành từng bước đưa công nghệ - kỹ thuật tiên tiến vào quản lý, khai thác công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt.

Tham gia các lớp tập huấn, tham quan tìm hiểu các công nghệ mới, đề xuất được đưa công nghệ - kỹ thuật vào công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt và công ty đang quản lý.

6. Giải pháp về quản lý điều hành

- Mọi người trong Công ty phải thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Quy chế của Công ty, đảm bảo quy chế dân chủ, triển khai, thực hiện tốt các chỉ đạo của Ngành và chính quyền các cấp;

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quy chế, quy định quản lý điều hành của Công ty phù hợp theo cơ chế chính sách đặc thù của ngành, nhằm chuẩn hóa hoạt động của Công ty theo hướng phát triển bền vững;

- Căn cứ vào tình hình sản xuất của từng địa phương, Công ty dự báo nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, từ đó xây dựng phương án cấp nước, chống hạn cho từng công trình. Các trạm thủy nông thường xuyên báo cáo hiện trạng công trình, tiến độ sản xuất của người dân để công ty có biện pháp chỉ đạo điều hành phù hợp, có trọng điểm, đảm bảo chủ động, kịp thời theo nhu cầu sử dụng nước của người dân.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
I	Các chỉ tiêu, sản lượng chủ yếu		
1	Diện tích hợp đồng tưới năm 2018	ha	6.563
a	Tổng diện tích sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được được nhà nước giao kế hoạch	ha	6.563
-	Diện tích cấp nước năm 2018	ha	3.839
-	Diện tích tưới nước 2018	ha	2.724
b	Tổng diện tích sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phải thu	ha	-
2	Khối lượng nước thô năm 2018	m³	5.050.440
a	Cấp nước thô cho các đơn vị sử dụng nước	m ³	4.594.200
b	Cấp nước thô sử dụng nội bộ Công ty	m ³	456.240
3	Khối lượng nước sạch sinh hoạt thương phẩm		468.240
a	Nước sinh hoạt hộ dân	m ³	398.004
b	Nước sinh hoạt các cơ quan HCSN	m ³	70.236

786-C
GTY
MTV
THỦY L
PHƯỚC
-T.BÌNH

c	Nước sử dụng kinh doanh dịch vụ	m ³	-
d	Nước sạch sử dụng sản xuất vật chất	m ³	-
III	Doanh thu	Tỷ đồng	14,880
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,022
V	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,596
VI	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	-
VII	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	-
VIII	Các chỉ tiêu khác		-

Trên đây là Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2018 phục vụ đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy lợi Bình Phước.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch & Đầu tư (bc);
- UBND tỉnh Bình Phước (bc);
- Website Công ty;
- Lưu VT.



Đặng Đình Thuận

